

Số: /ĐA-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2024

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; nước sạch nông thôn; đê điều; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc Sở và 04 Phó Giám đốc Sở. Với 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; 07 Chi cục quản lý nhà nước chuyên ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở bao gồm:

1. Đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

1.1. Trung tâm Khuyến nông;

1.2. Ban Quản lý khu bảo tồn biển Lý Sơn;

1.3. Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai (thuộc Chi cục Thủy lợi);

1.4. Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh;

1.5. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới.

2. Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

2.1. Trung tâm Đăng kiểm tàu cá (thuộc Chi cục Thủy sản);

2.2. Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng;

2.3. Ban Quản lý các cảng cá;

2.4. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

2.5. Trung tâm Giống.

Các đơn vị đều được phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch (chức danh nghề nghiệp) viên chức tại đơn vị và bố trí số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm đã phê duyệt.

Tuy nhiên, hiện nay các Bộ quản lý chuyên ngành đã ban hành các văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức

danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập¹. Điều này dẫn đến sự thay đổi về vị trí việc làm; tiêu chuẩn khung năng lực đối với một số vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, việc rà soát xây dựng lại vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở bảo đảm phù hợp với các văn bản quy định hiện hành là cần thiết, làm cơ sở để thực hiện sắp xếp, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phù hợp với từng vị trí việc làm, có số lượng, cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
2. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
3. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;
6. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
7. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;
8. Công văn số 580/BNV-TCBC ngày 17/02/2023 về việc đính chính các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ;
9. Thông tư số 11/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.
10. Công văn số 5528/UBND-NC ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Hướng dẫn số 283/HD-SNV ngày 13/11/2023 của Sở

¹ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức và Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thông tư số 11/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,...

Nội vụ xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 2166/SNV-TCBC ngày 16/11/2023 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

11. Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm và Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Công văn số 2515/SNV-TCBC ngày 27/12/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Công văn số 45/SNV-TCBC ngày 09/01/2024 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

12. Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

13. Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

14. Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 30/7/2009 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư, sau đó được đổi tên thành Trung tâm Khuyến nông tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh;

15. Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn;

16. Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất 07 Ban Quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh hiện nay;

17. Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi

18. Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

Phần II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH 111; CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ

A. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ GỒM:

1. Trung tâm Đăng kiểm tàu cá (thuộc Chi cục Thủy sản);
2. Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng;
3. Ban Quản lý các cảng cá;
4. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
5. Trung tâm Giống.

Các đơn vị này đã được Sở triển khai, hướng dẫn xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm của đơn vị mình theo thẩm quyền.

B. ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN GỒM:

1. Trung tâm Khuyến nông;
2. Ban Quản lý khu bảo tồn biển Lý Sơn;
3. Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai (thuộc Chi cục Thủy lợi);
4. Ban Quản lý rừng phòng hộ;
5. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới.

Sở tổng hợp, xây dựng Đề án vị trí việc làm cho 05 đơn vị cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG

1. Trung tâm Khuyến nông

a. Về vị trí, chức năng

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các hoạt động và dịch vụ công về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Đề xuất với Giám đốc Sở về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật;
- Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông;
- Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông và nông dân;
- Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật;
- Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật;
- Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai trên địa bàn tỉnh;
- Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c. Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Trung tâm: có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc
- + Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, quản lý đơn vị theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.
- + Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công theo dõi một số lĩnh vực công tác của Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực được phân công phụ trách và cùng với Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công hoặc uỷ quyền.
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Kỹ thuật Nông lâm nghiệp; Phòng Kỹ thuật Ngư nghiệp; Phòng Thông tin - Tuyên truyền.
- + *Phòng Hành chính- Tổng hợp có chức năng:* Tham mưu cho Giám đốc và các phó Giám đốc chỉ đạo các lĩnh vực về công tác tổ chức, hành chính, tài chính và kế hoạch.

+ *Phòng Kỹ thuật Nông lâm nghiệp có chức năng*: Tham mưu cho Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách về công tác khuyến nông, nghiên cứu ứng dụng về: Trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề nông thôn, lâm sinh.

+ *Phòng Kỹ thuật ngư nghiệp có chức năng*: Tham mưu cho Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách về công tác Ngư nghiệp, nghiên cứu ứng dụng về lĩnh vực khai thác, chế biến nuôi trồng thủy sản.

+ *Phòng Thông tin- Tuyên truyền có chức năng*: Tham mưu cho Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách về công tác Thông tin - Tuyên truyền thuộc lĩnh vực khuyến nông.

d. Thực trạng về số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 111

- Thực trạng: Tổng số viên chức hiện có tính đến tháng 01/2024 là 28 người; Cụ thể:

+ Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ: 04 người (*chiếm tỷ lệ 14,29%*), đại học 20 người (*chiếm tỷ lệ 71,42%*), cao đẳng 4 người (*chiếm tỷ lệ 14,29%*).

+ Về trình độ lý luận chính trị: Cử nhân: 1 người (*chiếm tỷ lệ 11,11%*); cao cấp: 1 người (*chiếm tỷ lệ 11,11%*); Trung cấp: 7 người (*chiếm tỷ lệ 77,78%*);

+ Về trình độ tin học (Anh văn): Đại học: 1 người (3,57%); chứng chỉ: 27 người (*chiếm tỷ lệ 96,43%*);

+ Về trình độ ngoại ngữ: Đại học: 1 người (3,57%); chứng chỉ: 27 người (*chiếm tỷ lệ 96,43%*);

+ Về bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước: Chuyên viên chính và tương đương: 3 người (*chiếm tỷ lệ 10,71%*); Chuyên viên và tương đương: 25 người (*chiếm tỷ lệ 89,29%*);

+ Về cơ cấu theo ngạch: Ngạch Chuyên viên và tương đương: 24 người (*chiếm tỷ lệ 85,71%*); ngạch cán sự và tương đương: 04 người (*chiếm tỷ lệ 14,29%*).

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 31 người; đã tinh giản (giảm) 21 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đạt tỉ lệ 40,38% so với biên chế sự nghiệp được giao năm 2015 (52 biên chế);

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là hợp đồng lao động 111*): 02 người (01 người được cơ quan chức năng thỏa thuận).

2. Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn

a. Về vị trí, chức năng

Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý, bảo vệ, xây dựng và phát triển Khu bảo tồn biển Lý Sơn theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Thực hiện quản lý, bảo vệ, xây dựng và phát triển Khu bảo tồn biển theo Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Xây dựng đề án tổng thể phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu bảo tồn biển trình cấp thẩm quyền phê duyệt; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý khu bảo tồn biển định kỳ hằng năm, 05 năm, 10 năm sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức nghiên cứu, bảo tồn, bảo vệ, tái tạo, phục hồi và phát triển các loài động vật, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái biển trong khu bảo tồn biển;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuần tra kiểm soát, thực thi pháp luật trong khu bảo tồn biển; công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển; hoạt động về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Được quyền thu phí, lệ phí theo quy định đối với hoạt động trong khu bảo tồn biển; được lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, chuyển người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; kinh doanh, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nghiên cứu khoa học, phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái tự nhiên trên biển và các hoạt động dịch vụ khác trong khu bảo tồn biển theo quy định của pháp luật; có ý kiến đối với hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo và dự án liên quan đến khu bảo tồn biển được giao quản lý.

c. Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Ban Quản lý: Gồm có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

+ Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Ban, quản lý đơn vị theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

+ Phó Giám đốc Ban là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công theo dõi một số lĩnh vực công tác của Ban; chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực được phân công phụ trách và cùng với Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công hoặc uỷ quyền.

- Các bộ phận chuyên môn: Phòng Hành chính – Kế hoạch; Phòng Nghiên cứu và Phát triển và Phòng Tuần tra và Quản lý du lịch.

+ *Bộ phận Hành chính – Kế hoạch*: Có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Ban quản lý tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự, lao động tiền lương, tổng hợp, thi đua khen thưởng; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; thực hiện các chế độ, chính sách; xây dựng, tổ chức quản lý

các tổ chức đoàn thể; công tác kế toán, tài vụ, thu, chi tài chính và các mặt công tác thuộc lĩnh vực hành chính, quản trị, lễ tân, đối ngoại...vv.

+ *Bộ phận Nghiên cứu và Phát triển*: Có chức năng tham mưu cho Giám đốc Ban Quản lý xây dựng kế hoạch, phương án, chương trình hoạt động và các Quy chế phối hợp liên ngành nhằm tổ chức triển khai các hoạt động quản lý toàn diện đối với Khu bảo tồn, đảm nhận chức năng đối ngoại, quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ đa dạng sinh học biển và hệ sinh thái ngập nước; tổ chức điều tra, nghiên cứu, bảo vệ và phát triển tài nguyên thiên nhiên, môi trường biển; tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường biển; xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng trên các lĩnh vực, góp phần tích cực và quan trọng trong việc quản lý bền vững và hiệu quả Khu bảo tồn.

+ *Bộ phận Tuần tra và Quản lý du lịch (bao gồm Đội tuần tra)*: Có chức năng tổ chức triển khai công tác tuần tra, kiểm soát, thực thi pháp luật trong khu bảo tồn; tổ chức quản lý các hoạt động du lịch, hướng dẫn du khách tham quan, tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch, tham quan khu bảo tồn; thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, tạo hiệu ứng lan tỏa, sự đồng thuận trong nhân dân về công tác bảo tồn đa dạng sinh học biển, tài nguyên thiên nhiên, môi trường biển.

Ngoài ra, tùy theo tình hình thực tế, Đội tuần tra phối hợp thêm với lực lượng Biên phòng, Công an, dân quân tự vệ và lực lượng nòng cốt trong cộng đồng dân cư Lý Sơn để tổ chức tuần tra, kiểm soát.

d. Thực trạng về số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 111

- Thực trạng: Tổng số viên chức hiện có tính đến tháng 01/2024 là 06 người.
Cụ thể:

- + Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học 06 người (*chiếm tỷ lệ 100%*)
- + Về trình độ lý luận chính trị: trung cấp 01 người (*chiếm tỷ lệ 16,7%*)
- + Về trình độ tin học: chứng chỉ 06 người (*chiếm tỷ lệ 100%*)
- + Về trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh): chứng chỉ 06 người (*chiếm tỷ lệ 100%*)
- + Về bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước: Chuyên viên chính và tương đương 01 người (*chiếm tỷ lệ 16,7%*), chuyên viên và tương đương 03 người (*chiếm tỷ lệ 50%*)
- + Về cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp: Hạng III và tương đương 06 người (*chiếm tỷ lệ 100%*).

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 10 người.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là hợp đồng lao động 111*): 03 người (vị trí hỗ trợ, phục vụ tàu tuần tra).

3. Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh

a. Về vị trí, chức năng

Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi có chức năng quản lý bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn; tiếp nhận, quản lý sử dụng các nguồn vốn ngân sách Trung ương, của tỉnh, các nguồn vốn đầu tư theo các chương trình, dự án của các tổ chức ngoài nước (*như Jica2, GCF,...*); phòng cháy, chữa cháy rừng; cung ứng dịch vụ giống cây trồng; khôi phục và bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái, cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý rừng phòng hộ có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng; Trả lại rừng khi nhà nước thu hồi rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp; Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng; Phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật gây hại rừng; Khoán bảo vệ và phát triển rừng rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ theo quy định của Chính phủ;

- Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật; Lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và thực hiện phương án đã được phê duyệt;

- Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức, quản lý tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật;

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định của pháp luật; Hưởng lâm sản tăng thêm từ rừng do tự đầu tư vào rừng tự nhiên, rừng trồng là rừng đặc dụng, phòng hộ; Cung ứng dịch vụ môi trường rừng và hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng;

- Hướng dẫn về kỹ thuật và hỗ trợ khác theo quy định để bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; được hưởng lợi từ công trình hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng do nhà nước đầu tư và theo đúng quy định; Nhà nước bồi thường giá trị rừng, tài sản do chủ rừng đầu tư, xây dựng hợp pháp tại thời điểm quyết định thu hồi rừng theo quy định;

- Hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để bảo vệ và phát triển rừng (nếu có); Tiến hành các hoạt động khoa học và công nghệ, giảng dạy thực tập, hợp tác quốc tế; Cho thuê môi trường rừng, hợp tác, liên kết kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi giao theo quy định.

c. Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
 - + Giám đốc Ban là người đứng đầu Ban do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.
 - + Phó Giám đốc Ban do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban, giúp Giám đốc Ban thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Ban phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.
 - Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc:
 - + Các phòng chuyên môn:
 - ++ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật: Có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Ban Quản lý rừng thực hiện công tác kế hoạch, kỹ thuật, làm đầu mối giao dịch các nguồn vốn địa phương, Trung ương và nước ngoài và thực hiện một số nhiệm vụ khác được Giám đốc Ban giao.
 - ++ Phòng Hành chính – Tổng hợp: Có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Ban Quản lý rừng về công tác hành chính, kế toán, tổ chức, tuyên truyền và quản lý lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng chuyên trách, lái xe, văn thư, phục vụ, bảo vệ cơ quan và thực hiện một số nhiệm vụ khác được Giám đốc Ban giao.
 - + Các đơn vị trực thuộc: Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện Ba Tơ; Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện Sơn Hà; Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện Sơn Tây; Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện Minh Long; Trạm Quản lý bảo vệ rừng khu Đông huyện Trà Bồng; Trạm Quản lý bảo vệ rừng khu Tây huyện Trà Bồng.
- Các Trạm Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ huyện có trụ sở làm việc đặt tại các huyện Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây và Trà Bồng; có con dấu riêng để thực hiện các giao dịch về công tác chuyên môn nghiệp vụ; có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ về công tác quản lý bảo vệ rừng, sử dụng, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản tại lâm phần được giao trên địa bàn các huyện miền núi và thực hiện một số nhiệm vụ khác được Giám đốc Ban giao.

d. Thực trạng về số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 111

- Thực trạng: Tổng số viên chức hiện có tính đến tháng 01/2024 là 63 người. Cụ thể:
 - + Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ: 01 người (*chiếm tỷ lệ 1,59%*), đại học 51 người (*chiếm tỷ lệ 80,95%*), Cao đẳng: 05 người (*chiếm tỷ lệ: 7,94%*), Trung cấp: 06 người (*chiếm tỷ lệ: 9,52%*).
 - + Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 04 người (*chiếm tỷ lệ 6,35%*); trung cấp: 25 người (*chiếm tỷ lệ 39,68%*).
 - + Về trình độ tin học: Chứng chỉ 63 người (*chiếm tỷ lệ 100%*).
 - + Về trình độ ngoại ngữ (Anh văn): Chứng chỉ 63 người (*chiếm tỷ lệ 100%*).

+ Về bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước: Chuyên viên chính và tương đương: 02 người (*chiếm tỷ lệ 3,17%*); chuyên viên và tương đương: 27 người (*chiếm tỷ lệ 42,86%*).

+ Về cơ cấu theo ngạch và hạng chức danh nghề nghiệp: Ngạch chuyên viên chính và tương đương: 01 người (*chiếm tỷ lệ 1,59%*); ngạch chuyên viên và tương đương: 29 người (*chiếm tỷ lệ 46,03%*), ngạch cán sự và tương đương: 33 người (*chiếm tỷ lệ 52,38%*).

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 86 người.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là hợp đồng lao động 111*): 03 người.

4. Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai

a. Về vị trí, chức năng

Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai trực thuộc Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi có chức năng hỗ trợ, phục vụ quản lý nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi tham mưu, quản lý của Chi cục; là bộ phận chuyên trách giúp việc của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai;

- Phối hợp thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, phương án, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống thiên tai;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng; hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; hỗ trợ kỹ thuật xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai có sự tham gia, đặc biệt với đối tượng dễ bị tổn thương; đề xuất các mô hình hiệu quả, giải pháp về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; thực hiện các hoạt động khác liên quan đến quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng theo sự phân công của Chi cục trưởng;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động theo chương trình hợp tác quốc tế về phòng, chống thiên tai theo sự phân công của Chi cục trưởng;

- Thực hiện nhiệm vụ trực ban trong giờ hành chính, tham mưu lãnh đạo Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh các biện pháp ứng phó

thiên tai và phối hợp đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tại Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo quy định;

- Chủ trì xây dựng và tham mưu lãnh đạo Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trình cấp thẩm quyền ban hành Phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh hàng năm; tham gia kiểm tra Phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các địa phương, đơn vị theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy;

- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan đề xuất lãnh đạo Chi cục phương án xử lý sự cố các công trình thủy lợi, đề điều và xử lý tình huống thiên tai khẩn cấp thuộc phạm vi tham mưu, quản lý của Chi cục và Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai;

- Chủ trì, phối hợp thực hiện điều tra, thống kê, đánh giá hiện trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Chi cục trưởng;

- Tham gia trực ban phòng, chống thiên tai; quản lý tài liệu, tài sản của Trung tâm theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác được lãnh đạo Chi cục giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm;

- Kiểm nhiệm bộ phận nghiệp vụ Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

c. Cơ cấu tổ chức, thực trạng về số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 111

- Cơ cấu tổ chức: Trung tâm có Giám đốc do Chi cục Trưởng, Chi cục Thủy lợi kiêm nhiệm.

- Thực trạng: Tổng số viên chức hiện có tính đến tháng 01/2024 là 05 người. Cụ thể:

- + Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ: 03 người (*chiếm tỷ lệ 60%*), đại học 02 người (*chiếm tỷ lệ 40%*).

- + Về trình độ Trung cấp lý luận chính trị: Không

- + Về trình độ tin học: Chứng chỉ 05 người (*chiếm tỷ lệ 100,0%*).

- + Về trình độ ngoại ngữ (Anh văn): Chứng chỉ 05 người (*chiếm tỷ lệ 100,0%*).

- + Về bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên: 0

- + Về cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp: Chức danh nghề nghiệp hạng III: 05 người (*chiếm tỷ lệ 100%*);

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 06 người; tăng 02 người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, đạt 150% so với biên chế sự nghiệp được giao năm 2015: 04 người.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi tắt là *hợp đồng lao động 111*): Không

5. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

a. Về vị trí, chức năng

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có chức năng giúp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; tổ chức kiểm tra, theo dõi, tổng hợp, báo cáo, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình;

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc tiến độ triển khai nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo và tiến độ thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh để báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo;

- Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo;

- Tổ chức công tác thông tin truyền thông về xây dựng nông thôn mới; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công tác xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ các cấp; tổng hợp đề xuất việc khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì việc tổ chức kiểm tra, thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; tham mưu UBND tỉnh về hồ sơ, thủ tục trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

- Chủ trì xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách nhà nước được giao và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tham mưu xây dựng, triển khai các đề án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

c. Cơ cấu tổ chức, thực trạng về số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 111

- Cơ cấu tổ chức: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có Chánh Văn phòng do Giám đốc Sở kiêm nhiệm và 01 Phó Chánh Văn phòng chuyên trách.

- Số lượng người làm việc (hưởng lương từ ngân sách Nhà nước) được cấp có thẩm quyền giao năm 2024: 09 người, Cụ thể:

+ Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ: 02 người (*chiếm tỷ lệ 22,22%*), đại học 07 người (*chiếm tỷ lệ 77,78%*),

+ Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 01 người (*chiếm tỷ lệ 11,11%*); trung cấp: 03 người (*chiếm tỷ lệ 33,33%*).

+ Về trình độ tin học: Trung cấp trở lên: 01 người (*chiếm tỷ lệ 11,11%*); Chứng chỉ 08 người (*chiếm tỷ lệ 88,89%*).

+ Về trình độ ngoại ngữ (Anh văn): Chứng chỉ 09 người (*chiếm tỷ lệ 100%*).

+ Về bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước: Chuyên viên chính và tương đương: 04 người (*chiếm tỷ lệ 44,44%*); chuyên viên và tương đương: 03 người (*chiếm tỷ lệ 33,33%*).

+ Về cơ cấu theo ngạch và hạng chức danh nghề nghiệp: Ngạch chuyên viên chính và tương đương: 01 người (*chiếm tỷ lệ 11,11%*); ngạch chuyên viên và tương đương: 08 người (*chiếm tỷ lệ 88,89%*).

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là hợp đồng lao động 111*): Không

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Qua triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm đã giúp cho Lãnh đạo đơn vị giám sát kết quả giải quyết công việc dễ dàng, thuận lợi hơn; thực hiện việc phân công nhiệm vụ từng phòng chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể, tránh được sự chồng chéo khi phân công giao việc. Việc sử dụng, sắp xếp, bố trí và quản lý viên chức, người lao động được thực hiện hợp lý, vị trí từng công việc được sắp xếp phù hợp với chuyên môn, khung năng lực. Mặt khác, việc xác định danh mục vị trí việc làm, tạo điều kiện thuận lợi cho Lãnh đạo đơn vị phân công viên chức theo từng mảng công việc có liên quan, tránh trường hợp công chức chồng chéo nhiệm vụ, thoái thác và đùn đẩy công việc được giao.

Phần III

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC, KHUNG NĂNG LỰC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo, quản lý

1.1. Giám đốc (*gồm các đơn vị: Trung tâm Khuyến nông, Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh, Trung tâm phòng Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai (thuộc Chi cục Thủy lợi)*); Chánh Văn phòng (*Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh*): Là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm

trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị sự nghiệp.

1.2. Phó Giám đốc (gồm các đơn vị: Trung tâm Khuyến nông, Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh, Trung tâm phòng Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai (thuộc Chi cục Thủy lợi)); Phó Chánh Văn phòng (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh): Là người giúp Giám đốc, Chánh Văn phòng phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chánh Văn phòng và cấp trên, trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền.

1.3. Trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp (gồm Trung tâm Khuyến nông, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh): Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của phòng; phụ trách chung, quản lý điều hành hoạt động của phòng; có trách nhiệm phân công nhiệm vụ và đôn đốc viên chức trong phòng đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm được giao.

1.4. Phó Trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp (gồm Trung tâm Khuyến nông, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh): Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị và Trưởng phòng về lĩnh vực công tác được giao. Theo dõi, quản lý, định hướng các hoạt động của phòng trên các lĩnh vực được phân công; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

1.5. Trạm Trưởng Trạm quản lý bảo vệ rừng các huyện thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ (gồm các Trạm Quản lý bảo vệ rừng: Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Minh Long, Khu Đông huyện Trà Bồng, Khu Tây huyện Trà Bồng).

Tham mưu giúp Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ về công tác quản lý bảo vệ rừng, sử dụng, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản tại lâm phần được giao trên địa bàn các huyện miền núi. Là người đứng đầu Trạm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trạm.

1.6. Phó Trạm Trưởng Trạm quản lý bảo vệ rừng các huyện thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ (gồm các Trạm Quản lý bảo vệ rừng: Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Minh Long, Khu Đông huyện Trà Bồng, Khu Tây huyện Trà Bồng)

Giúp Trạm trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác, phụ trách một số địa bàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Trạm trưởng về những quyết định của mình; theo dõi, quản lý, định hướng các hoạt động của Trạm trên các lĩnh vực, địa bàn được phân công; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

2. Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hoạt động chức danh nghề nghiệp chuyên ngành

2.1. Khuyến nông hạng III.

2.2. Quản lý, vận hành khu bảo tồn biển hạng III.

2.3. Quản lý, bảo vệ rừng hạng III.

- 2.4. Quản lý, bảo vệ rừng hạng IV.
- 2.5. Kỹ thuật đê điều và phòng chống thiên tai hạng III.
- 2.6. Kỹ thuật thủy lợi hạng III.
- 2.7. Chuyên viên về chương trình xây dựng nông thôn mới.
- 2.8. Chuyên viên về chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

3. Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hoạt động chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung

- 3.1. Chuyên viên về tổng hợp.
- 3.2. Chuyên viên về hành chính - văn phòng.
- 3.3. Chuyên viên về truyền thông.
- 3.4. Kế toán trưởng.
- 3.5. Kế toán viên.
- 3.6. Văn thư viên.
- 3.7. Nhân viên Thủ quỹ

4. Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ

- 4.1. Thuyền trưởng
- 4.2. Máy trưởng
- 4.3. Thợ máy
- 4.4. Thủy thủ
- 4.5. Nhân viên lái xe.
- 4.6. Nhân viên phục vụ
- 4.7. Nhân viên bảo vệ.

II. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP

(Theo Phụ lục số 01 đính kèm)

III. BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ KHUNG NĂNG LỰC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM *(Theo Phụ lục số 2 đính kèm)*

IV. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU NGẠCH VIÊN CHỨC

1. Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương 19 người, chiếm tỷ lệ 13,38% tổng số;
2. Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương 108 người, chiếm tỷ lệ 76,05% tổng số;
3. Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng IV hoặc tương đương 15 người, chiếm tỷ lệ 10,57% tổng số.

(Tổng hợp cơ cấu ngạch theo Phụ lục số 3 đính kèm)

Phần IV
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị cơ quan có thẩm quyền:

1. Quan tâm tạo điều kiện tổ chức các đợt thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp để viên chức các đơn vị sự nghiệp có điều kiện được thăng hạng, đáp ứng theo vị trí việc làm đã xây dựng.

2. Đơn vị Trung tâm Khuyến nông, theo Phụ lục II - Thông tư số 11/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 chỉ có vị trí Khuyến nông. Tuy nhiên trong thực tế đơn vị gồm có *Khuyến lâm, Khuyến nông (trồng trọt, chăn nuôi), Khuyến ngư*, có chuyên ngành rất khác; do đó, để cụ thể hơn khi xây dựng vị trí việc làm với chuyên ngành đặc thù, thời gian tới kính đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét hướng dẫn cụ thể hơn cho vị trí việc làm này.

Trên đây là Đề án vị trí việc làm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi; kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.TCCB Sở.^{Bình}

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương